

Bài 22

CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHỐI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Nguyễn Ái Quốc về nước triệu tập đã quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) để tập hợp lực lượng đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc. Cao trào kháng Nhật cứu nước phát triển mạnh mẽ, tiến nhanh tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

I - MẶT TRẬN VIỆT MINH RA ĐỜI (19 - 5 - 1941)

Chiến tranh thế giới thứ hai đã bước sang năm thứ ba. Sau khi lần lượt đánh bại ba nước Pháp, Bi, Hà Lan và chiếm phần lớn lục địa châu Âu, tháng 6 - 1941, phát xít Đức mở cuộc tấn công Liên Xô. Trên thế giới đã hình thành hai trận tuyến : một bên là các lực lượng dân chủ, do Liên Xô đứng đầu, và một bên là khối phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật. Ngay từ đầu, cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã là một bộ phận trong cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ.

Trước tình hình thế giới và trong nước ngày càng khẩn trương, ngày 28 - 1 - 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị họp tại Pác Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến ngày 19 - 5 - 1941.

Hội nghị chủ trương trước hết phải giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách Pháp - Nhật. Hội nghị quyết định tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” thay bằng các khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công”, tiến tới thực hiện “Người cày có ruộng”. Hội nghị chủ trương thành lập *Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh) bao gồm các tổ chức quần chúng, lấy tên là Hội Cứu quốc nhằm : “Liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn”⁽¹⁾.

Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập ngày 19 - 5 - 1941. Chỉ sau một thời gian ngắn, tổ chức này đã có uy tín và ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân. Sau Hội nghị Trung ương, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước đoàn kết thống nhất đánh đuổi Pháp - Nhật.

Công tác xây dựng lực lượng cách mạng tiến tới vũ trang khởi nghĩa khi thời cơ đến được đặc biệt coi trọng. Ngay từ cuối năm 1940, sau khi khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại, theo chủ trương của Đảng, một bộ phận lực lượng vũ trang khởi nghĩa được tổ chức lại thành các đội du kích, sang năm 1941 phát triển thành trung đội Cứu quốc quân hoạt động ở căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Để đối phó với sự vây quét của địch, *Cứu quốc quân* đã phát động chiến tranh du kích, sau đó phân tán thành nhiều bộ phận để chấn chỉnh lực lượng và tiến hành công tác vũ trang tuyên truyền, gây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn.

Cao Bằng được coi là nơi thí điểm của cuộc vận động xây dựng các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Đến năm 1942, khắp chín châu của Cao Bằng đều có Hội Cứu quốc, trong đó có ba châu “hoàn toàn” - nghĩa là mọi người đều gia nhập tổ chức Việt Minh, xã nào cũng có Ủy ban Việt Minh. Rồi Ủy ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và Ủy ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng được thành lập. Sang năm 1943, Ủy ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng lập ra 19 ban xung phong “Nam tiến” để liên lạc với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và phát triển lực lượng cách mạng xuống các tỉnh miền xuôi.

Trong khi chú trọng xây dựng lực lượng chính trị trong quần chúng cơ bản ở nông thôn và thành thị, Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn không xem nhẹ việc tranh thủ tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân khác như sinh viên, học sinh, trí thức, tư sản dân tộc vào mặt trận cứu quốc.

(1) *Văn kiện Đảng (1930 - 1945)*, tập III, BNCLSDTU xuất bản, Hà Nội, 1977, tr.436.

Báo chí của Đảng và của Mặt trận Việt Minh (*Giải phóng*, *Cờ giải phóng*, *Chặt xiềng*, *Cứu quốc*, *Việt Nam độc lập*, *Kèn gọi lính*,...) phát triển rất phong phú, đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, đấu tranh chống mọi thủ đoạn chính trị, văn hoá của địch, thu hút đông đảo quân chúng vào hàng ngũ cách mạng.

Bước sang đầu năm 1944, tình hình nước ta và thế giới chuyển biến có lợi cho cách mạng. Cuộc chiến tranh chống phát xít bước vào giai đoạn kết thúc.

Đầu tháng 5 - 1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị cho các cấp sửa soạn khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân “sắm vũ khí đuổi thù chung”. Không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi sục trong khu căn cứ.

Tình hình lúc này rất khẩn trương. Tháng 10 - 1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh (Nguyễn Ái Quốc) đã gửi thư cho đồng bào toàn quốc nêu rõ : “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt... Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh !”⁽¹⁾

Sau đó, theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đội *Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân* được thành lập (22 - 12 - 1944), phát động một phong trào



Hình 37. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.505 - 506.

đấu tranh chính trị và quân sự để thúc đẩy quá trình cách mạng tiến lên mạnh mẽ hơn nữa. Cuối tháng 12 - 1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phay Khắt và Nà Ngân (Cao Bằng).

Phát huy thắng lợi đầu tiên, đội quân giải phóng đã đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, kết hợp chính trị với quân sự, xây dựng cơ sở cách mạng, góp phần củng cố và mở rộng căn cứ Cao - Bắc - Lạng, cổ vũ và thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng trong cả nước. Quân địch ở các đồn hoang mang lo sợ. Một số Việt gian ra đầu thú chính quyền cách mạng hoặc xin trả lại của cải đã cướp đoạt của nhân dân.

Đồng thời ở Thái Nguyên, đội *Cứu quốc quân* phát động chiến tranh du kích. Chính quyền nhân dân được thành lập suốt một vùng rộng lớn, phía nam xuống tận tinh lị Thái Nguyên và Vĩnh Yên.

- **Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh trong hoàn cảnh nào ?**

II - CAO TRÀO KHÁNG NHẬT, CỨU NUỐC TIẾN TỚI TỔNG KHỎI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Nhật đảo chính Pháp (9 - 3 - 1945)

Vào đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Nước Pháp được giải phóng, Chính phủ kháng chiến Đờ Gôn về Pa-ri.

Ở Mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật cũng khốn đốn trước các đòn tấn công dồn dập của Anh - Mi trên bộ cũng như trên mặt biển.

Thực dân Pháp ở Đông Dương nhân cơ hội cung ráo riết hoạt động, đợi khi quân Đồng minh kéo vào đánh Nhật sẽ nổi dậy hưởng ứng để giành lại địa vị thống trị cũ.

Tình thế thất bại gần kề của phát xít Nhật buộc chúng phải làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương.

Đêm 9 - 3 - 1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương. Quân Pháp chống cự rất yếu ớt, chỉ sau một vài giờ đã đầu hàng. Sau khi hất cẳng Pháp, Chính phủ Nhật hoàng tuyên bố sẽ giúp đỡ nền độc lập của các dân tộc Đông Dương. Nhưng sau một thời gian rất ngắn, bộ mặt giả nhân giả nghĩa của phát xít Nhật và bù nhìn tay sai đã bị bóc trần. Nhân dân ta ngày càng thêm căm thù Nhật và chán ghét bọn bù nhìn tay sai của chúng.

- **Tại sao Nhật phải đảo chính Pháp ?**
- **Quân Pháp ở Đông Dương đã thất bại ra sao ?**

2. Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

Ngay khi tiếng súng đầu chính của Nhật vừa nổ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp hội nghị mở rộng. Hội nghị đã ra chỉ thị : “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật. Hội nghị quyết định phát động một cao trào “*Kháng Nhật, cứu nước*” mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Từ giữa tháng 3 - 1945 trở đi, cách mạng đã chuyển sang cao trào, phong trào đấu tranh vũ trang và những cuộc khởi nghĩa từng phần liên tiếp nổ ra ở nhiều địa phương. Ở khu căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân đã phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện. Ở nhiều địa phương, quần chúng cách mạng đã cảnh cáo bọn quan lại, tổng lí cường hào cố ý chống lại cách mạng, trùng trị bọn Việt gian. Ở nhiều thị xã, thành phố và ngay cả ở Hà Nội, các đội danh dự Việt Minh đã táo bạo trừ khử một số tên tay sai đắc lực của địch, kích thích tinh thần cách mạng của quần chúng.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật, cứu nước đang cuồn cuộn dâng lên thì ngày 15 - 4 - 1945 Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kì họp ở Hiệp Hòa (Bắc Giang). Hội nghị quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành *Việt Nam Giải phóng quân*; phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; mở trường đào tạo cán bộ quân sự và chính trị; để ra nhiệm vụ cần kíp là phải tích cực phát triển chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

Uỷ ban Quân sự cách mạng Bắc Kì được thành lập, có nhiệm vụ chỉ huy các chiến khu miền Bắc và giúp đỡ toàn quốc về mặt quân sự. Tiếp đó, *Khu giải phóng Việt Bắc* ra đời (4 - 6 - 1945) bao gồm hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên và một số vùng lân cận thuộc các tỉnh miền trung du (Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên). *Uỷ ban Lâm thời Khu giải phóng* đã thi hành 10 chính sách của Việt Minh nhằm đem lại quyền lợi cho nhân dân. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ địa của cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.

Phong trào quần chúng trong cả nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ ở cả nông thôn và thành thị thì nạn đói diễn ra nghiêm trọng hơn ở các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Khẩu hiệu “*Phá kho thóc, giải quyết nạn đói*” được kịp thời đưa ra đã dấy lên phong trào đánh chiếm kho thóc của Nhật để chia cho dân nghèo. Một bão không khí tiến khởi nghĩa lan tràn khắp cả nước, báo trước giờ hành động quyết định sắp tới.



Hình 38. Khu Giải phóng Việt Bắc

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

- Đảng Cộng sản Đông Dương đã có những chủ trương và khẩu hiệu gì để đẩy phong trào cách mạng tiến tới ?
- Mặt trận Việt Minh ra đời đã có tác động như thế nào đến cao trào kháng Nhật, cứu nước ?